

**Phụ lục I**  
**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾN ĐỘ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ TTHC;**  
**NỘP TRỰC TUYẾN; THANH TOÁN TRỰC TUYẾN; SỐ HÓA HỒ SƠ, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC**  
**(Số liệu từ 01/02/2024 đến 29/02/2024)**

*(Ban hành kèm theo Văn bản số /UBND-THCBKS ngày /3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số hồ sơ xử lý quá hạn	Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến (%)		Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến (%)		Tỷ lệ số hóa hồ sơ đầu vào (%)		Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC (%)	
			Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
1	2	3	4		5		6		7	
I	<b>Các sở, ban, ngành</b>	<b>96</b>								
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	96	87,8			0	98,1			70,9
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	0	100		Không phát sinh		100		100	
3	Sở Giao thông Vận tải	0	95,2			0	100		100	
4	Sở Thông tin và Truyền thông	0	100			0	100		100	
5	Sở Khoa học và Công nghệ	0	100		Không phát sinh		100		100	
6	Sở Nội vụ	0	83,3		Không phát sinh		100		100	
7	Sở Tài chính	0	100		Không phát sinh		100		100	
8	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	0	100			40	100		100	
9	Sở Xây dựng	0	100			0	100		100	
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	0	100		Không phát sinh		100		100	
11	Sở Y tế	0	100		100		100		92,6	
12	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	0	100		50		100		100	
13	Sở Ngoại vụ	0	100		Không phát sinh		100		100	
14	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0	100		46		100		100	
15	Sở Công Thương	0	99,9		Không phát sinh		100		100	
16	Sở Tư pháp	0	96,8		100		100		100	
17	Thanh Tra tỉnh	0		0	Không phát sinh		100		100	

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số hồ sơ xử lý quá hạn	Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến (%)		Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến (%)		Tỷ lệ số hóa hồ sơ đầu vào (%)		Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC (%)	
			Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
18	Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh	0	100		Không phát sinh		100		100	
19	Ban Dân tộc	Không phát sinh								
<b>II</b>	<b>UBND các huyện, thành phố</b>	<b>14</b>								
1	UBND thành phố Tuyên Quang	0	99,4		97		99,3		93,4	
2	UBND huyện Hàm Yên	0	99,9		92		100			62,5
3	UBND huyện Lâm Bình	0	100			0	93,2		100	
4	UBND huyện Chiêm Hóa	1	93			27		53,3	100	
5	UBND huyện Yên Sơn	12	91,4			0		45,2	86,7	
6	UBND huyện Na Hang	1	99,1		80		85,4		90,6	
7	UBND huyện Sơn Dương	0	100		68		94,1			76,8

**Ghi chú:**

\* Số liệu cột (3) được khai thác trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Số liệu cột (4), (5), (6) và (7) được khai thác trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang.

\* Hồ sơ quá hạn: (110 hồ sơ)

- Cấp tỉnh: 96 hồ sơ. Trong đó: 96 hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cấp huyện, thành phố: 11 hồ sơ của UBND huyện Yên Sơn.

- Cấp xã: 03 hồ sơ của các xã, phường, thị trấn gồm:

+ UBND huyện Chiêm Hóa: 01 hồ sơ của xã Linh Phú.

+ UBND huyện Yên Sơn: 01 hồ sơ của xã Lang Quán.

+ UBND huyện Na Hang: 01 hồ sơ của xã Hồng Thái.

\* Văn bản tính tỷ lệ "Đạt"/"Không đạt" chỉ tiêu về nộp trực tuyến; thanh toán trực tuyến; số hóa: Theo khoản 2,3,4, mục II, phụ lục II ban hành kèm Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh về Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024. Cụ thể các tiêu chí đạt:

- Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 50%.

- Thanh toán trực tuyến: 45%.

- Số hóa: 80%.

